

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Thuận**, Ông **Trịnh Hồng Hải**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Minh Anh - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 21.02.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10.02.2022 đối với bị cáo:

Đặng Thị Tường V, (Đặng Thị Tường V1) sinh năm 1993 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 50, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Đặng Công V2 (Sinh năm 1965, còn sống); Mẹ: Lê Thị Thanh N (chết)
Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án:

- Ngày 21.9.2012, TAND quận C xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 101/2012/HSST.

- Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2011 bị TAND quận K xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2021 bị TAND thành phố N xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Chí C, sinh năm 1996; địa chỉ: Số K69/15 đường N, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 39 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị Kiều D, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 361 đường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Tú B, sinh năm 2000; địa chỉ: Số K884 đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02.10.2021, tại nhà trọ số 361 đường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, Đặng Thị Tường V đã sử dụng ma túy với một đối tượng tên K, ma túy do K mang đến. Sau khi sử dụng xong, K ra về và để số ma túy còn lại trong bao thuốc lá hiệu con ngựa để trên bàn sát cửa sổ phòng trọ cho V sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, V cùng nhóm bạn đang tổ chức ăn uống tại phòng trọ thì lực lượng Công an phường T kiểm tra hành chính và phát hiện V đang tàng trữ số ma túy còn lại nói trên.

Tại Kết luận giám định số 243/GĐ-MT ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói niêm phong gửi Giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,249 gam.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong;
- 01 nỏ thủy tinh; 01 bình nhựa;
- 01 vỏ bao thuốc lá con ngựa hiệu White house được niêm phong.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-TK ngày 26.01.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Thị Tường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.
- Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Tuyên tiêu hủy mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 nỏ thủy tinh; 01 bình nhựa và vỏ bao thuốc lá con ngựa hiệu White house được niêm phong.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Chí C, bà Nguyễn Thị Hồng Y, bà Bùi Thị Kiều D và bà Huỳnh Thị Tú B vắng mặt nhưng

trong hồ sơ vụ án có lời khai xác định không biết và không liên quan đến việc bị cáo V sử dụng và tàng trữ ma túy tại phòng trọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị Tường V đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc tàng trữ ma túy vào ngày 02.10.2021, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-TK ngày 26.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Thị Tường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, nó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, trí lực của con người và là nguyên nhân của các vi phạm pháp luật khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo V là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện việc tàng trữ để sử dụng chất ma túy. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamin, khối lượng 0,249 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất và sử dụng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, năm 2011, 2012 đã bị Tòa án các cấp xử phạt bằng hình thức phạt tù đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp *tái phạm*, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Gần đây nhất là ngày 29.11.2021, bị cáo bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chứng tỏ bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình

phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện nay đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 243/GĐMT ngày 14.10.2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 võ bao thuốc lá con ngựa White Hourse, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Trần Chí C, Huỳnh Thị Tú B, Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thị Hồng Y không biết bị cáo V tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo V phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường V1) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Thị Tường V **02 (Hai)** năm tù.

3. Tổng hợp hình phạt: Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 17 năm 10 tháng 05 ngày tù tại Bản án số 92/2021/HSST ngày 29.11.2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo Đặng Thị Tường V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **19 năm 10 tháng 05 ngày** tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND quận Thanh Khê cho đến khi có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một phong bì niêm phong số 243/GĐMT ngày 14.10.2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa; 01

nỏ thủy tinh và 01 võ bao thuốc lá con ngựa White Hourse được niêm phong ký hiệu là T;

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14.2.2022.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Tường V phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường